

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Tiến Dũng;
- Ông Nguyễn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1191/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Toàn T, sinh năm 2000; quê quán: huyện PM, tỉnh BÐ; nơi cư trú: Kp.TQN, TT.PM, huyện PM, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T1 và bà Lê Thị C; có vợ và 01 người con, sinh năm: 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 20/7/2017, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 30/2017/HS-ST; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Kp.PT, TT.PM, huyện PM, tỉnh BÐ; (có mặt)

+ Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Kp.PT, TT.PM, huyện PM, tỉnh BÐ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 08 giờ ngày 13/3/2023, Nguyễn Toàn T đi bộ từ nhà đến khu vực Gò me thuộc Kp.PT, TT.PM, huyện PM, tỉnh BD để tìm thấy nhà dân nào sơ hở thì lấy trộm tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Văn Q thì thấy không có ai ở nhà nên T đi ra phía sau trèo tường rào lưới B40 vào bên trong. Khi vào bên trong thì thấy cửa sau đóng khoá, T đi tìm thì thấy trong thùng đồ của ông Q có tua vít, cưa sắt và một số vật tư khác. T lấy tua vít và cạy phá cửa nhà phía sau nhưng không được. T đi lại cửa sổ phía sau nhà thì thấy cửa sổ mở, T quay lại lấy cái cưa đã thấy được trước đó cưa thanh gỗ cửa sổ rồi chui vào trong nhà. Khi vào được trong nhà, T mở then cánh cửa phía sau ra rồi đi lên nhà trên tắt cầu dao điện và lục kiếm tài sản để trộm cắp. Khi tìm kiếm tài sản T phát hiện một tủ đựng bằng gỗ, khi mở cánh cửa tủ ra thì thấy có một phong bì bên trong có xấp tiền cột bằng dây thun và có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T lấy bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Ông Q đi làm về thấy dấu hiệu cửa bị phá và kiểm tra phát hiện tài sản trên bị mất trộm nên báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 6.680.000 đồng, gồm: 09 (*chín*) tờ Polyme mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; 07 (*bảy*) tờ tiền Polyme mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng; 06 (*sáu*) tờ tiền Polyme mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng; 02 (*hai*) tờ tiền Polyme mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng; 04 (*bốn*) tờ Polyme mỗi tờ mệnh giá 20.000 đồng;

- 01 (*một*) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (*một*) áo thun dài tay màu đen; 01 (*một*) quần Jean dài màu đen, phía trước hai ống quần có hai vết rách; 01 (*một*) đôi dép màu đen, có ghi dòng chữ REACH RURTHER, mỗi chiếc có kích thước (27x11)cm;

- 01 (*một*) tua vít dài 19cm, cán bằng nhựa hình tròn màu đen xanh, đường kính 2,5cm, dài 11,5cm, phần mũi bằng kim loại dài 7,5cm, hình tròn đường kính 01cm, đầu nhọn dẹp rộng 0,5cm. Riêng cái cưa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phù Mỹ đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về dân sự: Ngày 26/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại số tiền 6.680.000 đồng cho vợ chồng ông Q, bà H xong. Vợ chồng ông Q, bà H không có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại 01 (*một*) tua vít cho ông Q xong.

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSPM, ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Nguyễn Toàn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Toàn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bị hại ông Trần Văn Q, bà Phan Thị Ngọc H xác định: Ngày 13/3/2023,

gia đình ông Q bị mất trộm số tiền 6.680.000 đồng. Hiện nay gia đình đã nhận lại số tiền 6.680.000 đồng và đã nhận lại 01 tua vít do Công an huyện Phù Mỹ giao trả xong. Ông Q, bà H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Toàn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại số tiền bị mất trộm xong, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu đen, phía trước hai ống quần có hai vết rách; 01 (một) đôi dép màu đen, có ghi dòng chữ REACH RURTHER, mỗi chiếc có kích thước (27x11)cm.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Toàn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2023, tại nhà ông Trần Văn Q thuộc Kp.PT, TT.PM, huyện PM, tỉnh BD, bị cáo Nguyễn Toàn T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 6.680.000 đồng của vợ chồng ông Trần Văn Q, bà Phan Thị Ngọc H.

Bị cáo T có đủ sức khỏe và nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật. Nhưng vì thích có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Toàn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số: 30/CT-VKSPM ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo T không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lính nghĩa vụ đã xuất ngũ về địa phương, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản của bị hại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Mỹ đã thu hồi trả lại xong. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại 01 tua vít cho bị hại Q xong, nên không xét.

[8.2] 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu đen, phía trước hai ống quần có hai vết rách; 01 (một) đôi dép màu đen, có ghi dòng chữ REACH RURTHER, mỗi chiếc có kích thước (27x11)cm. Đây là tài sản của bị cáo T nhưng bị cáo T từ chối nhận lại và vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; các điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Toàn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu đen, phía trước hai ống quần có hai vết rách; 01 (một) đôi dép màu đen, có ghi dòng chữ REACH RURTHER, mỗi chiếc có kích thước (27x11)cm. (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-VKS ngày 05/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 07/6/2023 giữa Công an huyện Phù Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Toàn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng